

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36 /2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 20/5/2024

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Bích T8.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Phát T15

2. Ông Nguyễn Chí C1

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Vân A – Thư ký Tòa án nhân huyện L, Đồng Tháp.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lưu N P, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ F ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang .

- Bị đơn: Nguyễn Thị Cẩm H2, sinh năm 1998; Địa chỉ: Số nhà D, ấp Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Chị H2 có mặt tại phiên tòa. Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Trng đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lưu N P trình bày:

Anh P và chị H2 quen biết tìm hiểu nhau được gia đình tổ chức lễ cưới tháng 3/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện P (nay là TP P) ngày 24/3/2017, sau khi kết hôn anh P và chị H2 chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4/2017 đến nay.

Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Nay anh P yêu cầu xin ly hôn với chị H2.

Về con chung: Quá trình chung sống anh P và chị H2 không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có, anh P, chị H2 không yêu cầu giải quyết.

Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Cẩm H2 trình bày: Chị H2 và anh P quen biết từ năm 2016 đến năm 2017 được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 24/3/2017 tại UBND xã G, TP P. Sau khi kết hôn giữa chị H2 và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn không có tiếng nói chung luôn bất hòa nhau nên đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay anh P xin ly hôn chị H2 đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống anh P và chị H2 không có con chung.

Tài sản chung, nợ chung: không có, chị H2 không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ pháp luật: Anh P xin ly hôn với chị H2 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án là Nguyễn Thị Cẩm H2 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai vung theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về tố tụng: Xét thấy nguyên đơn là anh Lưu N P có đơn xin xét xử vắng. Căn cứ vào Khoản 1, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P

[4]Về nội dung vụ án:

[4.1]Về hôn nhân: Anh P và chị H2 quen biết từ năm 2016 đến năm 2017 được gia đình tổ chức lễ cưới tháng 3/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện P (nay là TP P) ngày 24/3/2017, sau khi kết hôn anh P và chị H2 chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 4/2017

đến nay. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung. Nay anh P yêu cầu xin ly hôn với chị H2. Chị H2 cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh P. Xét yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân của anh P và chị H2 phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay đã 07 năm anh chị không có giải pháp nào để hàn gắn đoàn tụ anh P xin ly hôn và chị H2 đồng ý ly hôn là có căn cứ phù hợp pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống anh P và chị H2 không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét phán quyết.

[4.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P và chị H2 trình bày là không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét phán quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: anh P chịu toàn bộ án phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

[6] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 Điều 273 Bộ Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lưu N P, anh Lưu N P được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm H2.

[2]. Về con chung: Không có.

[3.] Về tài sản chung, nợ chung: không có, Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết

[4.] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: anh Lưu N P nộp 300.000 đồng tiền án phí của anh P được khấu trừ vào 300.000đ anh P đã nộp ngày 17/4/2024 theo biên lai thu số 0001623 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Lai Vung anh P không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc nêo yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- UBND Gành Dầu, TP Phú Quốc;
- UBND xã Định Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Bích Thủy